TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/DS-ST
Ngày: 16 - 11 - 2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**
Ông **Nguyễn Văn Sanh**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Linh Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Hà Thị Thu Hiếu -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2018/TLST- DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Công ty Tài chính V;** Trụ sở: đường B, phường N, quận X, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Phương L**, sinh năm 1994; Trú tại: đường T, phường H, quận L, thàn phố Đà Nẵng *(Theo văn vản ủy quyền số 3799/UQTA-VH.18 ngày 31/7/2018)*. Có mặt.

* *Bị đơn* : Bà **Trần Thị Cẩm L,** sinh năm: 1974; Trú tại: đường P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2018, bản tự khai ngày 03 tháng 10 năm 2018, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty Tài chính V trình bày: Vào ngày 28/01/2016, bà Trần Thị Cẩm L có ký hợp đồng tín dụng số 20162003-500000-5286 với Công ty tài chính V vay số tiền 42.200.000đ với lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Trần Thị Cẩm L có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty số tiền 59.263.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả trong vòng 24 tháng. Cụ thể: 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.470.000đ, tháng cuối cùng 2.453.000đ, thời gian trả tiền bắt đầu từ ngày 04/3/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Cẩm L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính V 10 lần với tổng số tiền đã trả 24.700.000đ. Kể từ ngày

18/5/2017 đến nay, bà Trần Thị Cẩm L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào. Công ty đã dùng nhiêu biện pháp nhắc nhở nhưng bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do bà Trần Thị Cẩm L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Hợp đồng tín dụng nói trên nên Công ty Tài chính V yêu cầu Tòa án buộc bà L phải thanh toán ngay 01 lần đối với số tiền còn nợ là 34.563.000đ. *(Trong đó tiền gốc là 28.048.747đ, tiền lãi là 6.514.253đ).*

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, gửi đầy đủ văn bản tố tụng, thông báo về các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Trần Thị Cẩm L đều vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Trần Thị Cẩm L đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không đến tòa án, không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn Công ty Tài chính V và bị đơn Trần Thị Cẩm L đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Nay nguyên đơn cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bà L còn nợ số tiền 34.563.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Trần Thị Cẩm L phải trả số tiền như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn Trần Thị Cẩm L có nơi cư trú tại địa chỉ đường P, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Thị Cẩm L đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và nhận đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai và không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ, lời khai thể hiện vào ngày 28/01/2016, bị đơn Trần Thị Cẩm L có ký hợp đồng tín dụng số 20162003-500000-5286

với nguyên đơn - Công ty tài chính V để vay số tiền 42.200.000đ, lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo điều khoản của Hợp đồng thì bà L có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty số tiền 59.263.000đ (gồm cả gốc và lãi) trong vòng 24 tháng, trong đó 23 tháng đầu, mỗi tháng thanh toán 2.470.000đ, tháng cuối cùng 2.453.000 đồng, thời gian trả tiền bắt đầu từ ngày 04/3/2016. Bà L đã nhận đủ số tiền vay 42.200.000đ, nhưng chỉ mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán được 10 lần với tổng số tiền là 24.700.000đ. Kể từ ngày 18/5/2017 đến nay, bà Trần Thị Cẩm L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bà Trần Thị Cẩm L và Công ty tài chính đường P, phường H là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Việc bà Trần Thị Cẩm L không trả nợ theo đúng kỳ hạn nói trên là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự, Công ty tài chính V khởi kiện yêu cầu bà L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, trả một lần đối với số tiền còn nợ 34.563.000đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính V đối với bà Trần Thị Cẩm L.

Xử

1. Buộc bà Trần Thị Cẩm L phải trả cho Công ty tài chính V số tiền nợ vay tổng cộng là 34.563.000đ (ba mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn đồng). Trong đó tiền gốc là 28.048.747đ, tiền lãi là 6.514.253đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm L phải chịu 1.728.150đ (một triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty tài chính V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 864.075đ theo Biên lai số 0003642 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điêu 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSNDQ. Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**